

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng.

2/ Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 436/2019/TLST/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Ngô Anh T, sinh năm: 1990; tại: tỉnh Thành phố H; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 24/6 đường số 16, khu phố B, phường HBC, quận TĐ, Thành phố H; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị Ngọc Đ; Tiền án: Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 14/10/2016 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Ngày 11/7/2017 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Phước Bình, tỉnh Đồng Nai; bị

cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Hoàng Minh N, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 06, đường số 10, khu phố H, phường HBC, quận TĐ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, Ngô Anh T đang ở phòng trọ tại nhà số 14/10 đường 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thì Tiến (không rõ lai lịch) là bạn quen biết đến chơi. Sau đó, Tiến rủ T đi tìm tài sản của người khác sơ hở lấy trộm thì T đồng ý. Tiến điều khiển xe SH Mode biển số 59L1-170.79 chở T ngồi sau đi vòng quanh khu vực phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức tìm tài sản lấy trộm. Khi cả hai đi đến trước nhà trọ số 6, đường 10, Khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức thì Tiến thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 36M5-3451 của anh Hoàng Minh Nhất (sinh năm 1993) dựng phía trước không người trông coi nên dừng xe lại, để T ngồi trên xe biển số 59L1-170.79 cảnh giới, còn Tiến đi vào dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô biển số 36M5-3451 lấy trộm tẩu thoát, T điều khiển xe chạy theo. Lúc này, anh Nhất phát hiện tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 2/5 đường 10, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức cùng quần chúng bắt quả tang T giao cho Công an phường Hiệp Bình Chánh xử lý, còn Tiến điều khiển xe mô tô biển số 36M5-3451 tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 1805 ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thủ Đức xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 36M5-3451 có trị giá 10.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: - 01 xe mô tô, biển số 36M5-3451 (không thu hồi được); 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu bạc, biển số 59L1-170.79, số

máy JF51E0372887, số khung: 5115FY223930; 01 biển số 59L1-170.79.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nhất yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTĐ ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Ngô Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Ngô Anh T từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì thêm, bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 13/9/2019, Ngô Anh T cùng với người thanh niên tên Tiến (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 36M5-3451 có giá trị 10.000.000 đồng của anh Hoàng Minh Nhất tại trước nhà trọ số 6, đường 10, Khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Ngô Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bên cạnh đó cần xem xét bản thân bị cáo đã có một tiền án và một tiền sự về mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để hoàn thiện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo vào ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 14/10/2016 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tính tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Người thanh niên tên Tiến (chưa rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát

Điều tra công an quận Thủ Đức tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: - 01 xe mô tô, biển số 36M5-3451 không thu hồi được. Riêng đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu bạc, biển số 59L1-170.79, số máy JF51E0372887, số khung: 5115FY223930. Xác minh biển số 59L1-170.79 là xe mô tô hiệu Honda Airblade do anh Trần Hồ Phong Điền (sinh năm 1983, HKTT: 629 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8) đứng tên trong giấy đăng ký xe. Anh Điền cho biết đã bán chiếc xe trên cho một người tên Hoàng (không rõ lai lịch) vào năm 2014; Xác minh số máy JF51E0372887, số khung 5115FY223930 xe mô tô hiệu Honda SH Mode có biển số 59X2-969.05 do anh Vũ Viết Sầu (sinh năm 1973; HKTT: 88 đường 49, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/8/2019, anh Sầu dựng xe mô tô đến trước nhà số 3/17 đường 37, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức thì bị mất trộm nhưng không trình báo. Ngày 25/11/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô SH Mode có số máy JF51E0372887, số khung: 5115FY223930 cho anh Sầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Riêng đối với 01 biển số 59L1-170.79 cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 13/9/2019.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Anh T có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Minh Nhất số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương đương với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 59L1-170.79.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2020/50 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Anh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu